

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; 35; 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 268 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 6, 19, 24, 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-DSST ngày 15/01/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc V. Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N – Chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền:

1. Bà Lê Kim L - Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân.

2. Ông Đặng Cẩm H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro

Địa chỉ: Số 26, Đại lộ Lê Lợi, p. Điện Biên, tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Lê Thị Th. Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Bá Ch. Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người được ủy quyền: Bà Lê Kim L - Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân. Ông Đặng Cẩm H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro - BIDV Thanh Hóa và bị đơn Bà Lê Thị Th, Sinh năm: 1969 cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Bá Ch. Sinh năm: 1964 đều có ý kiến chung thống nhất thỏa thuận như sau:

Tính đến ngày 08/03/2021, số nợ của Bà Lê Thị Th theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6356829/HĐTD, ngày 24 tháng 06 năm 2014, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 255.957.142 đồng

Trong đó Nợ gốc quá hạn: 208.100.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 53.236.951 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 49.168.533 đồng

Tổng cộng: 358.362.628 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng.)

Bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N theo các kỳ hạn như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất ngày 25/3/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 2: Chậm nhất ngày 26/4/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 3: Chậm nhất ngày 25/5/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 4: Chậm nhất ngày 25/6/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 5: Chậm nhất ngày 26/7/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 6: Chậm nhất ngày 25/8/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 7: Chậm nhất ngày 27/9/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 8: Chậm nhất ngày 25/10/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 9: Chậm nhất ngày 25/11/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 10: Chậm nhất ngày 27/12/2021, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kỳ 11: Chậm nhất ngày 25/01/2022, Bà Lê Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N toàn bộ số tiền còn lại gồm các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6356829/HĐTD, ngày 24 tháng 06 năm 2014 tại Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N – Chi nhánh Thanh Hóa.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền nợ nếu người phải thi hành án chậm trả tiền theo thỏa thuận thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp bà Lê Thị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ kỳ trả nợ nào theo tiến độ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N có quyền yêu cầu Cơ Quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp của bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Bá Ch để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/6356829/HĐBĐ, ngày 24 tháng 06 năm 2014 giữa bên thế chấp bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Bá Ch và bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N – Chi nhánh Thanh Hóa.

Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận bà Lê Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.959.140 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng). Ngân hàng Thương mại C P Đ T V P T V N được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí 8.810.000 đồng (Tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0012154, ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

